

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 06/2019/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bù Gia Mập, ngày 21 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2018/TLST - DS ngày 05 tháng 12 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1954

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn ông T, bà N: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: 1. Anh Lê Sỹ Đ, sinh năm 1977

2. Chị Kiều Thị T, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị N, anh Lê Sỹ Đ, chị Kiều Thị T cùng tự nguyện thống nhất với nhau hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại giấy viết tay bán đất đã xác lập ngày 01/01/2018 giữa ông Phạm Bá T, bà Nguyễn Thị N với anh Lê Sỹ Đ, chị Kiều Thị T.

Anh Lê Sỹ Đ và chị Kiều Thị T đồng ý trả lại ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị N số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

2.2. Số tiền xem xét thẩm định tài sản và hợp đồng đo đạc đất tổng cộng là 9.200.000 đồng anh Lê Sỹ Đ, chị Kiều Thị T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí 9.200.000 đồng mà ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị N đã nộp tại Hợp đồng đo đạc đất số 82/2018/HĐĐĐ ngày 28/12/2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc bản đồ Phước Gia và tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước trong Biên bản thanh toán ngày 11/01/2019.

Anh Lê Sỹ Đ và chị Kiều Thị T có trách nhiệm trả cho ông T, bà N số tiền 9.200.000 đồng chi phí này.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Sỹ Đ, chị Kiều Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.000.000 đồng.

Trả lại cho ông T, bà N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 28.755.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019560 ngày 04 - 12 - 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND H.Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H.Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

Thẩm phán

Nguyễn Trọng Đại